

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

Bản án số: 22/2023/HS-ST

Ngày: 03-7-2023.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Ngọc Đình- Cán bộ hưu trí.

Ông Trần Quang Vinh- Hiệu trưởng Trường tiểu học Đặng Thành Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Minh V; Sinh ngày 21/6/2006; Nơi sinh: Tỉnh Long An; Nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: không có; Mẹ: Lê Thị Mỹ P; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 14/3/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Minh V: Bà Trần Thị Á, (bà ngoại bị cáo) sinh năm 1955. Nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh V: Bà Phạm Thị Mai T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L. Có mặt.

- Bị hại: Ông Hồ Ngọc V1, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Số nhà C, ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Long An. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Vĩnh P1, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Ấp C Ông B, xã A, huyện C, tỉnh Long An. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Thành T1, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Số nhà A, ấp N, xã A, huyện C, tỉnh Long An. Vắng mặt.

3. Ông Lê Minh T2, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2005. Nơi cư trú: Số nhà A, ấp C Ông B, xã A, huyện C, tỉnh Long An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 27/01/2023, Lê Minh V thuê xe ôm đi từ huyện C, tỉnh Tiền Giang đến huyện C, tỉnh Long An tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Long An khoảng 04 giờ ngày 28/01/2023, V phát hiện xe mô tô biển số 63B4-196.63 của ông Hồ Ngọc V1 đậu trong chòi thanh long không có khóa cổ nên V lấy trộm xe mô tô đẩy qua các ruộng thanh long. Khi đến khu vui chơi giải trí Ú thì V giật dây điện xe và điều khiển xe chạy về khu công nghiệp T thuộc tỉnh Tiền Giang. Để không bị phát hiện, V mua nước sơn màu đen sơn lại cánh bửng xe. Ngày 05/02/2023, V trở lại xã A, huyện C, tỉnh Long An thì bị Công an xã A phát hiện mời làm việc, V khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận xe mô tô biển số 63B4-196.63 có giá trị định giá 6.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Lê Minh V khai nhận còn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C.

Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ ngày 10/11/2022, V điều khiển xe mô tô loại Wave màu đỏ đến nhà ông Lê Minh T2, sinh ngày 03/5/2005, ngụ ấp C Ông B, xã A, huyện C, tỉnh Long An. Sau đó, V chở ông T2 đến chòi thanh long gần cầu Ô ngồi nói chuyện, V phát hiện xe mô tô loại Wave màu xanh biển số 62H2-7396 của ông Nguyễn Thành T1 đậu trong chòi thanh long không khóa cổ xe nên rủ ông T2 trộm xe, ông T2 đồng ý. Ông T2 dẫn xe của V ra lộ, V lấy trộm xe của ông T1 dẫn ra lộ nổ máy, cả hai chạy đến huyện C, tỉnh Tiền Giang, V bán xe Wave màu đỏ của V được số tiền 750.000 đồng, V chở ông T2 đi ăn uống rồi ra về. V giữ lại xe Wave biển số 62H2-7396 trộm của ông T1 để sử dụng, sau đó V gỡ bỏ biển số xe. Ngày 14/11/2022, V điều khiển xe trên không mang biển số nên bị Công an xã V, huyện C, tỉnh Long An kiểm tra và tạm giữ xe.

Tại Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận xe mô tô biển số 62H2-7396 có giá trị định giá 1.900.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 15 giờ ngày 09/01/2023, V đi bộ từ xã Q, huyện C, tỉnh Tiền Giang đến xã A, huyện C, tỉnh Long An. Khi đến đường 30 tháng 4 thuộc ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Long An thì V phát hiện xe mô tô loại Dream biển số 62F4-0364 của ông Nguyễn Vĩnh P1 đậu cặp lộ có gắn sẵn chìa khóa và không người trông coi nên lấy trộm xe chạy đến huyện C, tỉnh Tiền Giang. V gỡ bỏ biển số xe và sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi lại. Khoảng 19 giờ 30 phút

ngày 27/01/2023, V điều khiển chiếc xe này gây tai nạn trên Quốc lộ A, thuộc phường D, thành phố T, tỉnh Long An nên bị Phòng C Công an tỉnh L tạm giữ xe.

Tại Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận xe mô tô biển số 62F4-0364 có giá trị định giá 1.800.000 đồng.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô loại Sirius màu đen trắng biển số 63B4-196.63 do ông Phạm Văn H, sinh năm 1945, ngụ ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang đứng tên. Qua điều tra, đầu năm 2021, ông Hồ Ngọc V1 mua xe này tại một tiệm sửa xe thuộc ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Long An với số tiền 7.000.000 đồng và không làm giấy mua bán, ông V1 sử dụng để làm phương tiện đi lại.

- 01 xe mô tô loại Wave màu xanh biển số 62H2-7396 do ông Nguyễn Thanh T3, ngụ ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Long An đứng tên. Qua điều tra, ông Nguyễn Thành T1 mua xe này với số tiền 3.000.000 đồng và không làm giấy mua bán, ông T1 sử dụng để làm phương tiện đi lại. Kết quả định giá xe mô tô biển số 62H2-7396 có giá trị định giá 1.900.000 đồng, chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm.

- 01 xe mô tô loại Dream màu nâu biển số 62F4-0364 do ông Nguyễn Vĩnh P1, sinh năm 1976, ngụ ấp C Ông B, xã A, huyện C, tỉnh Long An đứng tên. Kết quả định giá xe mô tô biển số 62F4-0364 có giá trị định giá 1.800.000 đồng, chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm.

Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả 03 xe mô tô trên cho ông Hồ Ngọc V1, ông Nguyễn Thành T1 và ông Nguyễn Vĩnh P1.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSCT ngày 30 tháng 5 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Lê Minh V về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Minh V theo tội danh và điều luật nêu trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 50, Điều 90, Điều 91, Điều 101; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Minh V mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh và điều luật của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo phạm tội còn ở tuổi vị thành niên và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ.

Bị cáo không tranh luận quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, của Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, nhưng các đương sự đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự, theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh V đã khai nhận: Khoảng 04 giờ ngày 28/01/2023, tại ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Long An, bị cáo Lê Minh V trộm cắp xe mô tô loại Sirius màu đen trắng biển số 63B4-196.63 của ông Hồ Ngọc V1, có giá trị theo định giá 6.000.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Điều 173 Bộ luật hình sự, quy định tội “*Trộm cắp tài sản*”:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ...”

Xét thấy, bị cáo Lê Minh V đã lén lút trộm cắp của ông Hồ Ngọc V1 01 xe mô tô loại Sirius màu đen trắng biển số 63B4-196.63, có giá trị theo định giá là 6.000.000 đồng. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Minh V đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Minh V là người chưa thành niên, đến ngày phạm tội (28/01/2023) khoảng 16 tuổi 7 tháng 07 ngày, không chịu lao động chính đáng để lo cho bản thân, bị cáo nhiều lần trộm cắp tài sản của người khác để phục vụ cho bản thân, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Do đó để lập lại trật tự kỷ cương của pháp luật, cần tuyên cho bị cáo một hình phạt tương xứng thì mới đề cao tính nghiêm minh của pháp luật cũng như răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Khi quyết định hình phạt cần áp dụng các Điều 90, 91 và 101 Bộ luật hình sự. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải sửa bản thân trở thành công dân tốt.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị xử phạt bị cáo về tội danh và mức án trên là phù hợp.

Quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo là phù hợp nên ghi nhận.

Đối với hành vi trộm cắp xe mô tô của ông Nguyễn Thành T1 và ông Nguyễn Vĩnh P1, do chưa đủ định lượng xử lý hình sự, nên Cơ quan Công an huyện C đã ra quyết định xử phạt đối với bị cáo V và người có liên quan là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã thu hồi trả lại cho các chủ sở hữu. Bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo Lê Minh V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Minh V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; Điều 90, Điều 91 và Điều 101; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Minh V 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 14/3/2023.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Minh V 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, để đảm bảo việc thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo Lê Minh V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Ngọc Đình – Trần Quang Vinh

Phạm Văn Thái